TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2024/HS-ST
Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Văn Hùng**

2/ Ông **Trần Văn Lời**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên

Ông **Lê Văn Tân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Tửng Hủ Lô), sinh ngày 18/6/1992, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; CCCD số: 082092004450. Giới tính: N; Nơi đăng ký thường trú: Số 16, đường Hai Bà Trưng, Khu phố 4, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Số 27 Đồng Khởi, Khu phố 1, Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Q tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn Mười (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T; Vợ: Trần Q Q. Con: có 01 sinh năm 2017. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến ngày 23/11/2023 được bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Châu Việt Q** (tên gọi khác: Q Tẻo), sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 102 Phước Thiện, Khu phố 4, Phường 2, thị xã Gò Công, Tiền Giang;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Thành N** (tên gọi

khác: Cóc), sinh năm 1992 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thuận An, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

- *Người làm chứng*:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1967 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 16 Hai Bà Trưng, khu phố 4, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh **Dương Văn C**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thuận An, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

3/ Chị **Trần Q Q**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 16 Hai Bà Trưng, khu phố 4, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

4/ Anh **A L**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

5/ Anh **Nguyễn Trần Thanh P**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 69 Phước Thiện, khu phố 4, phường 2, thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/7/2019, khi Châu Việt Q đang ở quán hải sản "91A2" tọa lạc tại Khu phố 4, Phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang thì Nguyễn Thành N gọi điện thoại cho Q nhờ Q hẹn bị cáo Nguyễn Văn T để N và bị cáo T đánh tay đôi, để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng bị cáo T và vợ chồng N xảy ra trước đó. Q kêu N đến quán "91A2", sau đó Q gọi điện thoại cho bị cáo T cùng đến. Khi N và bị cáo T gặp nhau, Q bỏ vào bên trong quán nhậu tiếp. Một lúc sau, Q thấy bị cáo T cầm dao rượt N chạy vào bàn Q đang ngồi thì Q dùng chân đạp bị cáo T 01 cái và kêu bị cáo T đâm tay đôi với Q, nhưng bị cáo T không đồng ý. Được những người xung quanh can ngăn, bị cáo T bỏ về nhà tại Khu phố 4, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày, Q trở về nhà lấy 01 con dao mác rồi cầm dao đi bộ đến nhà của T (cách nhà Q khoảng 30 mét) để giải quyết mâu thuẫn trước đó tại quán "91A2".

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T: Khi Q đến nhà thì kéo cửa cổng xông vào bên trong nhà đòi chém T, T đang ở bên trong nhà nghe người nhà la lên nên cầm 01 con dao tự chế dài 192 cm, cán bằng kim loại màu trắng inox dài 171cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có hình dáng như dao bầu màu đen, mũi nhọn từ sau nhà chạy lên sảnh nhà trước. Q cầm dao trên tay đứng đối diện, đi về phía T, lúc này T hai tay cầm cán dao quơ về phía Q làm trúng vào vùng bụng của Q gây thương tích.

Theo lời khai của bị hại Châu Việt Q:

- Lời khai ngày 04/9/2019 khi làm việc với Công an Phường 2, thị xã Gò Công: Q khai sau khi từ quán "91A2" trở về nhà thì lấy 01 con dao mác đi đến nhà bị cáo T, khi đến trước cổng rào nhà bị cáo T thì bị cáo T từ trong nhà xông ra cầm dao đâm vào bụng của Q gây thương tích.

- Lời khai ngày 08/10/2019 khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công trong giai đoạn điều tra: Q khai khi Q cầm dao đi bộ đến nhà bị cáo T thì gặp bị cáo T trên đường đi, Q tiếp tục đi về phía bị cáo T thì bị cáo T cầm dao tự chế đâm vào bụng của Q gây thương tích.

- Lời khai ngày 08/12/2023 khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công trong giai đoạn truy tố: Q khai khi Q cầm dao mác (dùng để chặt dừa ở nhà) đi bộ đến cổng rào nhà bị cáo T thì bị cáo T từ trong nhà xông ra. Q hỏi bị cáo T "giờ mày muốn sao?" thì bị cáo T cầm dao tự chế đâm vào bụng của Q, Q dùng tay trái định chụp lưỡi dao của bị cáo T nhưng không được, lưỡi dao trượt tới cắt vào cánh tay trái rồi đâm thẳng vào bụng của Q. Q dùng tay trái giữ chặt con dao của bị cáo T thì bị cáo T giật con dao ra làm máu và ruột trào ra ngoài, Q dùng tay nhét ruột vào ổ bụng, bịt chặt miệng vết thương. Sau đó được Nguyễn Trần Thanh P đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Q được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công cấp cứu vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 13/7/2019. Theo Giấy chứng nhận thương tích số 02/CN ngày 02/01/2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công thì thương tích chuẩn đoán của Châu Việt Q khi vào viện là: Vết thương thấu bụng, vết thương phức tạp cẳng tay trái/bị đâm.

Trong cùng ngày, Q được Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy. Theo Giấy chứng nhận thương tích số 968/CN-BVCR ngày 24/7/2019 của Bệnh viện Chợ Rẫy thì thương tích chuẩn đoán của Châu Việt Q khi vào viện là: S31.1 - Vết thương hở của thành bụng (vết thương thấu bụng không tổn thương tạng); S51.7 - Vết thương hở ở cẳng tay (vết thương cẳng tay trái)

Đến ngày 04/9/2019, Q đến Công an Phường 2, thị xã Gò Công trình báo sự việc, có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi cố ý gây thương tích.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 392/2019/TgT ngày 15/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định đối với thương tích của Châu Việt Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương hạ sườn trái;

- Sẹo mổ đường trắng giữa hai bên dưới rốn;

- Sẹo dẫn lưu hố chậu trái;

- Sẹo vết thương 1/3 dưới trước cẳng tay trái.

2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Châu Việt Q là 35% (Ba mươi lăm phần trăm).

Ngày 04/12/2023, theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công có văn bản đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang giải thích về cơ chế hình thành vết thương của Châu Việt Q và phân tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với từng vết thương. Ngày 11/12/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang có Công văn số 309/CV-TTPY phúc đáp như sau:

- Sẹo vết thương hạ sườn trái, kích thước (6x0,7)cm, sẹo lồi. Sẹo vết thương 1/3 dưới trước cẳng tay trái, kích thước (9x0,5)cm, sẹo lồi: Thương tích do vật sắc gây ra. Bị chém hay bị đâm Trung tâm Pháp y không trả lời.

- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn, kích thước (15,5x0,7)cm, sẹo lồi. Sẹo dẫn lưu hố chậu trái, kích thước (1,5x0,7)cm, sẹo lồi. Thương tích do phẫu thuật gây ra.

- Sẹo vết thương hạ sườn trái, kích thước (6x0,7)cm, sẹo lồi. Sẹo vết thương 1/3 dưới trước cẳng tay trái, kích thước (9x0,5)cm, sẹo lồi. Tại thời điểm giám định 02 sẹo có kích thước lớn, sẹo lồi, ảnh hưởng thẩm mỹ: Tỷ lệ 14% (mười bốn phần trăm).

- Sẹo dẫn lưu hố chậu trái, kích thước (1,5x0,7)cm, sẹo lồi. Tại thời điểm giám định sẹo có kích thước nhỏ: Tỷ lệ 02% (hai phần trăm).

- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn, kích thước (15,5x0,7)cm, sẹo lồi, phẫu thuật thăm dò ổ bụng không phải can thiệp vào các cơ quan: Tỷ lệ 23% (hai mươi ba phần trăm).

Dựa trên kết quả thu thập chứng cứ là lời khai của bị hại, những người làm chứng, tài liệu chứng nhận thương tích tại các cơ sở y tế đã tiếp nhận cấp cứu, điều trị cho Châu Việt Q vào đêm ngày 13/7/2019, có cơ sở xác định như sau: Trước khi đến nhà T thì Q không có biểu hiện thương tích bên ngoài cơ thể; thương tích trên cơ thể của Q chỉ có sau khi bị bị cáo Nguyễn Văn T dùng dao gây thương tích; quá trình Q được đưa đến cơ sở y tế để cấp cứu là liên tục, phù hợp về mặt thời gian và diễn biến của vụ án. Do đó, mặc dù bị cáo T không xác định được việc gây thương tích tại vị trí cẳng tay trái trên người của Q do sự việc diễn ra nhanh, xảy ra vào ban đêm; nhưng có căn cứ cho rằng thương tích trên cẳng tay trái của Q vào ngày 13/7/2019 được hình thành trong quá trình bị cáo T dùng dao tác động lên cơ thể của bị cáo T gây ra. Nên đủ cơ sở để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại theo kết luận và giải thích của cơ quan giám định.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTXGC ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến ngày 23/11/2023.

- Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế dài 192cm, cán bằng kim loại màu trắng inox dài 171cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có hình dáng như dao bầu màu đen và có mũi nhọn.

- Về giải quyết trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T có chủ động thỏa thuận với Châu Việt Q về việc bồi thường thiệt hại do hành vi gây thương tích mà bị cáo T gây ra nhưng bị hại không đồng ý nhận nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

***Lời nói sau cùng của bị cáo**:

- Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra vì bị cáo muốn bảo vệ gia đình nên mới tự vệ. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Vào ngày 13/7/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Thanh T tại khu phố 4, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế dài 192cm, cán bằng kim loại màu trắng inox dài 171cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có hình dáng như dao bầu màu đen,

có mũi nhọn gây thương tích ở vùng bụng và trên cẳng tay trái của bị hại Châu Việt Q với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% (ba mươi lăm phần trăm). Bị cáo thống nhất kết quả giám định, không ý kiến gì.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự ở địa P. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại khi mâu thuẫn xảy ra trước đó giữa bị cáo và bị hại đáng lẽ đã chấm dứt, nhưng bị hại lại tiếp tục tìm đến tận nhà bị cáo để khởi xướng việc sử dụng vũ lực để giải quyết nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có chủ động thỏa thuận với Châu Việt Q về việc bồi thường thiệt hại do hành vi gây thương tích mà bị cáo T gây ra nhưng bị hại không đồng ý nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) con dao tự chế dài 192cm, cán bằng kim loại màu trắng inox dài 171cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có hình dáng như dao bầu màu đen và có mũi nhọn. Đây là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho Châu Việt Q, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với con dao mà Châu Việt Q mang đến nhà của bị cáo T, lời khai của Q cho biết đã làm thất lạc sau khi vụ án xảy ra, không rõ vị trí, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm nên không đặt ra giải quyết là có cơ sở.

[7] Về giải quyết trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T có chủ động thỏa thuận với Châu Việt Q về việc bồi thường thiệt hại do hành vi gây thương tích mà T gây ra nhưng bị hại không đồng ý nhận nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về nội dung khác: Mặc dù lời khai của Q và bị cáo T vẫn chưa thống nhất về vị trí bị cáo T thực hiện hành vi gây thương tích. Tuy nhiên, xét lời khai của Q tại các thời điểm khác nhau có nội dung còn mâu thuẫn; riêng lời khai của bị cáo thì phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh T, chị Trần Q Q và tài liệu dựng lại hiện trường trong giai đoạn truy tố (có sự so sánh, đối chiếu giữa diện tích, không gian hiện trường với kích thước của hung khí, không gian thực hiện hành vi); ngoài ra thì không có người làm chứng khách quan nào khác chứng kiến tại thời điểm xảy ra vụ án. Nên có cơ sở cho rằng vị trí trí thực hiện hành vi gây thương tích nằm trong khuôn viên nhà của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến ngày 23/11/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 192cm, cán bằng kim loại màu trắng inox dài 171cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có hình dáng như dao bầu màu đen và có mũi nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Liễu